

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 89/2024/HSST

Ngày 27 - 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoan;

2. Ông Nguyễn Văn Đang

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo

Phạm Quang V, tên gọi khác: không, sinh ngày 09/7/1996, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá L (đã chết), con bà Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 05/12/2014 của Công an thị xã T (nay là Thành phố T) xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh nhau, ngày 04/02/2015 bị cáo chấp hành xong khoản tiền phạt; bản án số 33/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt 31 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” án phí 200.000 đồng. Ngày 23/11/2016 chấp hành xong án phí, ngày 23/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù; bản án số 07/2019/HSST ngày

25/01/2019 của Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” án phí 200.000 đồng, ngày 25/3/2019 chấp hành xong án phí; ngày 23/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 22/6/2024 đến ngày 23/6/2024 chuyển tạm giam hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vương Minh T, sinh năm 1998, địa chỉ thôn K, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1997, địa chỉ thôn K, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

3. Ngân hàng thương mại cổ phần V1, địa chỉ số H, L, quận Đ thành phố Hà Nội do ông Lê Đức G cán bộ xử lý nợ là người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Phạm Quang V có quan hệ quen biết với Vương Minh T và Nguyễn Văn S đều là người sử dụng ma túy, trú tại thôn K, xã Q, thành phố T. Trong máy điện thoại Iphone 6 lắp sim số 0911989622 của V có lưu số điện thoại của T và S.

Để có tiền tiêu sài cá nhân, Phạm Quang V đã mua sẵn ma túy loại Ketamine (thường gọi tên là “ke”) và MDMA (thường gọi tên là “kẹo”) về để bán kiếm lời. Tối ngày 27/10/2022, V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, sơn màu trắng, biển kiểm soát 35A-274.07 (đăng ký xe mang tên Phạm Quang V) ra thành phố N chơi, trong cốp xe phía trước ghế bên phụ xe ô tô của V có 03 túi ma túy “ke” và 05 viên ma túy “kẹo” V mang theo với mục đích nếu có khách hỏi mua thì bán. Khoảng 21 giờ cùng ngày, V đang ngồi uống nước một mình ở khu vực đường đi T, thuộc thành phố N, thì Vương Minh T dùng số điện thoại 0923672345 gọi đến số điện thoại của V là 0911989622 hỏi V: “Còn không để em 2 đến J” (ý T là hỏi mua 2 chỉ ma túy ketamine và 03 viên ma túy dạng kẹo, mang đến quán Joy cho T), V đồng ý và trả lời: “ok”. V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-274.07 mang theo ma túy “kẹo, ke” đi từ thành phố N vào thành phố T để đưa cho T. Trên đường V điều khiển xe ô tô đi thì T và S tiếp tục sử dụng điện thoại của T gọi điện đến số điện thoại của V như nêu trên để hỏi mua thêm ma túy, S nói “3-3 nhé bạn ơi”. V biết là S đang đi cùng với T và hiểu ý của S là mua ma túy với số

lượng gồm 3 viên ma túy “kẹo” và 3 túi ma túy “ke”. V đồng ý và trả lời S: “ok”. Sau đó V tiếp tục điều khiển xe ô tô đi hướng về thành phố T. Trên đường đi, V dùng số điện thoại 0911989622 nhắn tin đến số điện thoại 0923672345 của T với nội dung báo giá tiền mua ma túy hết 7.300.000đ kể cả tiền công mang đến (gọi là công ship). S tiếp tục sử dụng điện thoại của T gọi đến số của V để nói chuyện, sau đó thống nhất lại giá tiền mua ma túy là 7.000.000 đồng không tính tiền công ship (*mỗi gói ma túy ketamine giá 2.000.000 đồng; 01 viên ma túy MDMA giá 350.000 đồng, tổng là 7.050.000 đồng nhưng V lấy tròn 7.000.000 đồng*). Khi V điều khiển xe ô tô về đến Ngã 3 D thuộc phường Y, Thành phố T, trong lúc dừng xe chờ đèn tín hiệu giao thông, V mở cốp xe ô tô lấy ra 3 túi ni lon có ma túy “ke” và 03 viên ma túy “kẹo” màu ghi bỏ vào trong một túi ni lon, rồi dùng mảnh giấy mềm màu trắng có sẵn trên xe, gói bọc số ma túy trên lại. Trên đường đi, V sử dụng điện thoại lắp sim số thuê bao 0911989622 gọi liên lạc đến số thuê bao 0923672345 của T và nói “Đang chạy ngược từ Quán Cháo về, gặp nhau ở đâu thì giao dịch ở đây”, T đồng ý và nói: “ok”. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô từ đường Q rẽ phải vào trục đường Q và đi theo hướng xã Q, khi đến đoạn đường thuộc Tổ C, phường T, thành phố T thì gặp T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-312.77 (trên xe còn có Nguyễn Văn S; Hồ Thị Minh T1; Nguyễn Ngọc H) đi ngược chiều đến. V nháy đèn pha xe ô tô của mình để ra tín hiệu cho T biết, rồi V và T đều điều khiển xe đi chậm và 2 xe dừng ngược chiều sát nhau. V và T đều hạ cửa kính cửa xe bên lái xuống. V đưa cho T bọc giấy mềm màu trắng bên trong có 3 túi ma túy “ke” và một túi ni lon bên trong có 3 viên ma túy “kẹo” dạng viên nén màu ghi. T đưa cho V số tiền đã chuẩn bị từ trước là 7.000.000 đồng. Sau đó T chở mọi người đến quán K1 ở ở Tổ A, phường T, thành phố T để thuê phòng Vip 3 để hát karaoke và tổ chức sử dụng ma túy. Còn V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-274.07 đi về nhà ở thôn H, xã Q, Thành phố T.

Khi bốn người đến quán K1 thì S và T rủ thêm bạn và thuê các nhân viên nữ đến phòng hát Vip 3 gồm: Lê Hữu N1; Xeo Thị H1; Nguyễn Thị Lan P; Nguyễn Thị Kim H2. Tổng là 8 người để hát karaoke và sử dụng ma túy. Do số lượng người đông, sợ thiếu ma túy để sử dụng nên S bàn với T về việc mua thêm ma túy “kẹo” thì T đồng ý. S và T thống nhất mua của V thêm 2 viên ma túy “kẹo” nữa để cùng nhau sử dụng.

Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi V đang ở nhà thì thấy S sử dụng điện thoại của S lắp sim số 0968629135 gọi điện và nhắn tin đến số điện thoại 0911989622 của V để hỏi mua thêm 2 viên ma túy “kẹo” thì V đồng ý. V lấy trong cốp xe ô tô biển kiểm soát 35A-274.07 ra 02 viên ma túy “kẹo” dạng viên

nén màu ghi, bỏ vào mảnh giấy vệ sinh và vo cuộn lại. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-274.07 đi từ nhà đến cửa quán K1 thuộc Tổ A, phường T, thành phố T, V gọi điện thoại cho S để báo cho S biết việc V đã mang ma túy đến, nhưng do tiếng ồn trong phòng hát nên không nói chuyện được. S thấy V gọi điện thì hiểu là V đã mang ma túy đến nên S bảo T ra cửa quán gặp V lấy ma túy “kẹo” và trả tiền cho V. Lúc này V hạ cửa kính xe và bỏ bọc giấy mềm màu trắng bên trong có 2 viên ma túy “kẹo” màu ghi xuống nền sân trước cửa quán, sau đó V điều khiển xe rời đi đồng thời gọi điện thoại cho T, nói và chỉ chỗ để bọc ma túy có 2 viên ma túy kẹo cho T biết, rồi V điều khiển xe ô tô đi về nhà. T đi ra cửa quán nhặt bọc giấy mềm màu trắng bên trong có 02 viên ma túy “kẹo” mang vào phòng hát Vip 3. Do V đã đi khỏi quán nên tiền mua 02 viên ma túy “kẹo” là 700.000 đồng T chưa trả cho V.

Sau khi mua được của V tổng cộng 03 túi ni lon có ma túy “ke” và 05 viên ma túy “kẹo” đều là các viên nén màu ghi, T và S đã bỏ ra cho mọi người có mặt trong phòng hát Vip 3 quán K1 sử dụng, cụ thể: T, S, T1, H1 mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên ma túy “kẹo”; N1 và H mỗi người dùng 1 viên ma túy “kẹo” bằng cách uống cùng với nước. Sau đó T đổ ma túy trong 02 túi ni lon ra đĩa sứ và cuộn ống hút để cả 8 người trong phòng Vip 3 cùng sử dụng bằng cách hít “ke” qua ống hút vào mũi. Còn lại 01 viên ma túy “kẹo” trong túi ni lon và 01 túi ni lon có ma túy “ke” chưa sử dụng để trên bàn để dùng sau.

Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày 27/10/2022 khi T, S cùng 06 người nêu trên đang ở trong phòng vip 3 thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

- Thu giữ tại vị trí trên mặt bảng điều khiển của hệ thống âm thanh gồm: 01 bật lửa ga màu vàng; 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông, cạnh 21cm trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút kích thước (13,5x0,7)cm được cuộn bằng tờ tiền 10.000đ và 01 thẻ cứng. Chất tinh thể màu trắng trên đĩa được thu giữ, ký hiệu M1 và niêm phong trong một phong bì giấy theo quy định. Đĩa sứ, ống hút và thẻ cứng được niêm phong vào trong 01 thùng bìa carton.

- Thu giữ trong giỏ đựng đồ trên bàn đặt ở giữa phòng Vip 3 gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu M2, được niêm phong trong phong bì giấy theo quy định; 01 túi nilon màu trắng kích thước (13,2x8,5)cm, bên trong có 01 viên nén màu ghi KT(1,3x0,7)cm ký hiệu M3, được niêm phong trong phong bì giấy theo quy định.

- Tại vị trí nền nhà cạnh bảng điều khiển của hệ thống âm thanh thu giữ: 02 vỏ túi nilon màu trắng cùng kích thước (3x3)cm bên trong đều bám dính chất tinh thể màu trắng, ký hiệu M6, được niêm phong trong phong bì giấy theo quy định.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn phát hiện thu giữ tại phòng Vip 3 các viên nén màu hồng và màu xanh (không xác định được của ai) gồm:

- Tại vị trí nền nhà góc phòng sau chiếc loa có 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x8)cm, bên trong có 02 viên nén cùng màu hồng, cùng kích thước (1x0,7)cm (ký hiệu M4), được niêm phong trong phong bì giấy theo quy định, .

- Tại vị trí kê ghế ngồi trong phòng thu giữ 01 viên nén màu xanh kích thước (1,3x1)cm ký hiệu M5, được niêm phong trong phong bì giấy theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ gồm: Chất tinh thể màu trắng đã thu giữ trong 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm (ký hiệu G2), chất tinh thể màu trắng còn lại trên đĩa sứ (G1), chất tinh thể bám dính trong 02 vỏ túi nilon (ký hiệu M6), 01 viên nén màu ghi (ký hiệu G3) và 02 viên nén màu hồng (ký hiệu G4).

Tại bản kết luận giám định số 760/KL-KTHS-MT ngày 01/11/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

- *Chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu G1 gửi giám định có khối lượng 0,5708 gam; ký hiệu G2 có khối lượng 0,9107 gam, đều là ma túy, loại Ketamine.*

- *Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi nilon trong mẫu gửi giám định ký hiệu M6 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.*

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu G3 chứa 01 viên nén màu ghi có khối lượng 0,4063 gam là ma túy, loại MDMA.*

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng danh mục IB, nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Căn cứ kết luận giám định nêu trên xác định:

- Khối lượng ma túy loại Ketamine mà Vương Minh T và Nguyễn Văn S mua của Phạm Quang V, sau khi đã sử dụng chất ma túy loại ketamine còn lại là 0,5708 gam (ký hiệu G1) + 0,9107 gam (ký hiệu G2) = 1,4815 gam; Khối lượng

ma túy loại MDMA đã mua của Phạm Quang V, sau khi đã sử dụng 04 viên còn lại 01 viên ma túy loại MDMA có khối lượng là 0,4063 gam (ký hiệu G3).

Cơ quan CSĐT Công an T đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Vương Minh T, Nguyễn Văn S, Lê Hữu N1, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị Kim H2, Xeo Thị H1, Nguyễn Thị Lan P, Hồ Thị Minh T1. Kết quả cả 8 người nêu trên đều dương tính với K. Ngoài ra T, S, H, N1, T1, H1 còn dương tính với ma túy MDMA.

Sau khi vụ án xảy ra, Vương Minh T, Nguyễn Văn S đã bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 điều 255” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại bản án sơ thẩm số 56/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp và bản án phúc thẩm số 41/HSPT ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Vương Minh T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo 08 năm 04 tháng tù. Hiện nay Vương Minh T và Nguyễn Văn S đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam N2 – C10 Bộ C.

Đối với Phạm Quang V: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, V đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra Quyết định truy nã số 02, ngày 22/5/2023 đối với Phạm Quang V. Đến ngày 22/6/2024 Phạm Quang V bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Quá trình phục hồi điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ của Phạm Quang V: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3, sơn màu trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 35A-274.07; số máy: P520755525; số khung: RN2B14AA6NM074939, được đăng ký xe mang tên Phạm Quang V là phương tiện V sử dụng để mang theo ma túy đi bán cho T và S (xe ô tô biển kiểm soát 35A-274.07 của Phạm Quang V đang thế chấp xe ô tô tại Ngân hàng TMCP V1 chi nhánh N3) và số tiền 7.000.000 đồng do Phạm Quang V bán ma túy cho T và S mà có (Trong quá trình bỏ trốn, V đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra V đã nhờ mẹ là Nguyễn Thị N thay V nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra).

Thu giữ của Vương Minh T và Nguyễn Văn S số tiền 700.000 đồng dùng để mua ma túy (do T ủy quyền cho gia đình tự nguyện giao nộp).

Trong quá trình điều tra, truy tố bị can Phạm Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT– VKSTĐ ngày 25/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Phạm Quang V để xét xử về tội: “

Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang V từ 07 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt truy nã ngày 22/6/2024.

Phạt bổ sung từ 5.000.000đồng đến 10.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe ô tô đã thu giữ: Giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, biển kiểm soát 35A-274.07 màu sơn T2, loại 5 chỗ ngồi, số máy: P520755525; số khung RN2B14AANM074939; số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm; loại nhiên liệu: xăng; thể tích làm việc của động cơ: 1496 (Cm3); sản xuất năm 2019; Mã kiểu loại: 315GATSDBP; số lượng lốp xe: 04 lốp xe; gồm 02 lốp xe phía trước có nhãn hiệu Bluearth – XT, năm sản xuất FD20-YYY2622; 02 lốp phía sau có nhãn hiệu Bluearth – GT, năm sản xuất DOT FD20 – LC81721 kèm theo 01 chìa khoá xe ô tô cho Ngân hàng V1 quản lý để xử lý tài sản thế chấp hợp đồng tín dụng số LN2201255158592 mang tên Phạm Quang V vay còn đang nợ số tiền tính đến ngày 27/12/2024 là: 636.611.321đồng. Chiếc xe trên là tài sản thế chấp cho khoản vay trên, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được thanh toán vào khoản tiền Phạm Quang V nợ ngân hàng V1. Số tiền còn dư tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

+ Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích

cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định số 760/KL- KTHS-MT ngày 01/11/2022 của Phòng K2 - Công an tỉnh N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 27/10/2022, Phạm Quang V đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vương Minh T và Nguyễn Văn S để thu lợi bất chính: Lần thứ nhất khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/10/2022 tại trục đường Q thuộc Tổ C, phường T, thành phố T, Phạm Quang V bán cho T và S 03 viên ma túy MDMA và 03 túi ma túy Ketamine thu được tổng số tiền 7.000.000 đồng. Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, tại khu vực trước cửa quán K1 thuộc Tổ A, phường T, thành phố T, Phạm Quang V bán cho T và S 02 viên ma túy MDMA với giá 700.000 đồng (T và S còn nợ chưa trả tiền). Sau khi mua được của V tổng cộng là 05 viên ma túy MDMA và 03 túi ma túy ketamine, T và S đem vào phòng Vip 3, quán K1 tổ chức cho người khác sử dụng 02 túi ketamine và 04 viên MDMA. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của T và S bị Công an thành phố T kiểm tra phát hiện thu giữ 01 viên MDMA màu ghi có khối lượng 0,4063 gam và ketamine có khối lượng 1,4815 gam ketamine gồm: 0,5708 gam ketamine còn lại trên đĩa sứ chưa sử dụng hết và 0,9107 gam ketamine trong 01 túi nilon do S và T thống nhất để lại sử dụng sau. Phạm Quang V sau khi bán ma túy cho T và S đến ngày 27/10/2022 đã bỏ trốn, được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt theo quyết định truy nã.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bán trái phép 2 lần ma túy cho Vương Minh T và Nguyễn Văn S vào tối ngày 27/10/2022. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) . . .

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bản Cáo trạng số: 89/CT– VKS- TPTĐ ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Phạm Quang V với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Quang V không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tác động với gia đình nộp lại số tiền 7.000.000 đồng do phạm tội mà có nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: vào năm 2014 bị C (nay là thành phố) Tam Điệp xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh nhau; năm 2016 bị TAND thành phố Tam Điệp xử phạt 31 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”; năm 2019 bị TAND thành phố Tam Điệp xử phạt 20 tháng tù về tội “ Tàng trữ hàng cấm”;

[3] Về hình phạt: xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc bị cáo bán trái phép chất ma túy cho người khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm mục đích vụ lợi nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có: Vương Minh T, Nguyễn Văn S là những người đã mua ma túy của Phạm Quang V vào ngày 27/10/2022. T và S đã bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại bản án sơ thẩm số 56/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp và bản án phúc thẩm số 41/HSPT ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Vương Minh T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo 08 năm 04 tháng tù. Hiện nay Vương Minh T và Nguyễn Văn S đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam N2 – C10 Bộ C.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với số tiền 7.700.000 đồng (gồm 7.000.000 đồng là tiền do Phạm Quang V bán ma túy mà có và 700.000 đồng do Vương Minh T dùng để mua ma túy) là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

+ Đối với 01 xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA 3, biển kiểm soát 35^a – 274.07 màu sơn Trắng, loại 5 chỗ ngồi, số máy: P520755525; số khung RN2B14AANM074939 đăng ký mang tên Phạm Quang V. Quá trình điều tra xác định ngày 27/01/2022 Phạm Quang V đã thế chấp chiếc xe trên tại Ngân hàng thương mại cổ phần V1 chi nhánh N3 để đảm bảo cho số tiền vay tính đến ngày 27/12/2024 số tiền 636.611.321 đồng cụ thể (tiền gốc 483.343.769, tiền lãi 138.767.239, phí phạt 14.500.313đồng) theo hợp đồng tín dụng số LN2201255158592 mang tên Phạm Quang V. Hiện nay đăng ký xe ô tô do Ngân hàng đang quản lý. Do trước khi bị cáo thực hiện hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy” thì chiếc xe do bị cáo làm phương tiện phạm tội đã là tài sản thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay 580.000.000 đồng. Theo đề nghị của Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì số nợ gốc mà Phạm Quang V phải trả: 520.844.000 đồng. Bị cáo xác nhận nội dung vay và thế chấp chiếc xe ô tô như Ngân hàng trình bày là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giao lại chiếc xe trên cho Ngân hàng để giải quyết khoản nợ của bị cáo với Ngân hàng. Xét yêu cầu của Ngân hàng và đề nghị của bị cáo là có căn cứ nên giao lại chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 quản lý để bảo đảm thanh toán cho khoản tiền vay của Phạm Quang V . Sau khi đối trừ số tiền còn dư thì quản lý lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số ma túy mà bị cáo đã bán cho T và S, sau khi T và S Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, số ma túy còn lại đã bị thu giữ và được xử lý theo bản án số 56/2023/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình do đó không phải xem xét quyết định trong bản án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Quang V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Phạm Quang V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt truy nã ngày 22/6/2024.

Phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)

- Giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, biển kiểm soát 35 A– 274.07 màu sơn Trắng, loại 5 chỗ ngồi, số máy: P520755525; số khung RN2B14AANM074939; số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ

năm; loại nhiên liệu: xăng; thể tích làm việc của động cơ: 1496 (Cm3); sản xuất năm 2019; Mã kiểu loại: 315GATSDBP; số lượng lớp xe: 04 lớp xe; gồm 02 lớp xe phía trước có nhãn hiệu Bluearth – XT, năm sản xuất FD20-YYY2622; 02 lớp phía sau có nhãn hiệu Bluearth – GT, năm sản xuất DOT FD20 – LC81721 kèm theo 01 chìa khoá xe ô tô cho Ngân hàng V1 quản lý để xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng tín dụng số LN2201255158592 mang tên Phạm Quang V vay còn đang nợ tính đến ngày 27/12/2024 số tiền 636.611.321 đồng trong đó (tiền nợ gốc 483.343.769, tiền lãi trong hạn 138.767.239, phí phạt 14.500.313 đồng) chiếc xe trên là tài sản thế chấp cho khoản vay trên, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được thanh toán vào khoản tiền Phạm Quang V nợ ngân hàng V1. Số tiền còn dư tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024; uỷ nhiệm chi ngày 26/11/2024 giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: buộc bị cáo Phạm Quang V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả phiên tòa hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp(1)
- Công an thành phố Tam Điệp(1)
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TĐ;
- Chi cục THA thành phố Tam Điệp (1)
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Ninh Bình(1)
- Bị cáo(2);

đã ký

Phan Ngọc Hà